

Bản án số: **49/2019/HS-ST**

Ngày: 09/8/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Hồng Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Đông Nguyệt

2. Bà Lê Thị Kim Lệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Mỹ Chi - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Vũ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 50/2019/TLST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 65/2019/HSST ngày 01/8/2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức T; giới tính: Nam; sinh ngày 09 tháng 3 năm 1990 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 36x/x Tôn Đản, Phường J, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: không có nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 01/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Con ông Nguyễn Trọng H và bà Trần Thị V; Vợ là Nguyễn Thị Diễm M; Con chung là Nguyễn Thị Diễm Q, sinh năm 2011; Tiền án: Ngày 12/11/2015 Tòa án nhân dân Quận 7 xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” (Bản án số 139/2015/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/01/2018; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 28/5/2019 Tòa án nhân dân quận Tân Bình xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị bắt tạm giam ngày 18/01/2019.

(Có mặt).

Bị hại: Bà Nguyễn Ngọc Minh Y sinh năm 1984

Nơi cư trú: A2xxx chung cư GV số 3xx Bến Vân Đồn, Phường N, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Có đơn xin vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Trung Đ, sinh năm 1963

Nơi cư trú: 73x/xx D B T, Phường L, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.
(Có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 03 giờ ngày 31/12/2018, Nguyễn Đức T điều khiển xe mô tô hiệu Honda Future biển số 59X1-261.xx, Nguyễn Lý Trường S điều khiển xe gắn máy loại Honda Shmode màu trắng (không rõ biển số) chở Nguyễn Đức L cùng tụ tập đi đua xe (đi bão). Khi cả nhóm đang lưu thông trên đường Lạc Long Quân, quận Tân Bình thì có người la lớn “Công an đang đuổi theo”. T nghe vậy chạy trốn, S chở L chạy theo T vào hẻm 958/13 thì phát hiện hẻm cụt, nên quay ra. Lúc này, T thấy nhà số 958/13/xx Lạc Long Quân, phường 08, quận Tân Bình trên lầu 1 đang mở cửa, nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. T giả vờ mắc tiểu nên nói S chở L chạy ra đầu hẻm Lạc Long Quân chờ. Sau khi T lấy trộm được tài sản là 01 điện thoại di động Galaxy Note 8, màu vàng; 01 điện thoại di động hiệu Oppo A37, màu vàng; 01 điện thoại di động Samsung C9 Pro, màu vàng và 01 cái bóp trong đó có 3.000.000 đồng. Sau đó, T chạy xe máy ra đầu đường gặp S chở L rồi cả ba chạy về hướng Quận 4. Trên đường đi, T dừng xe lại và mở bóp lấy 3.000.000 đồng bỏ vào túi quần và 01 điện thoại di động Galaxy Note 8 bỏ vào cốp xe rồi đi tiếp.

Đến khoảng 05 giờ 30 phút ngày 31/12/2018, khi cả 03 chạy đến trước nhà số 177 Bến Vân Đồn, Phường 9, Quận 4, T phát hiện anh Nguyễn Trung Đ điều khiển xe gắn máy loại Honda Wave biển số 65B2-069.xx (chạy xe Grab) chở bà Nguyễn Ngọc Minh Y ngồi phía sau đang cầm điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone X màu trắng trên hai tay và đang sử dụng. Do không có tiền tiêu xài, nên T nảy sinh ý định cướp giật điện thoại của bà Y. T liền điều khiển xe Future biển số 59X1-261.xx chạy áp sát xe của ông Đ và dùng tay trái giật chiếc điện thoại Iphone X trên tay bà Y, lúc này xe của T vướng vào xe của ông Đ làm cả hai xe ngã xuống đường, điện thoại Iphone X của bà Y rơi xuống đường, T liền nhặt điện thoại Iphone X của bà Y và bỏ lại xe mô tô hiệu Honda Future biển số 59X1-261.xx rồi chạy bộ về phía trước, đến chỗ S và L dừng xe gần đó, T leo lên xe của S và L, S chở L và T hướng về đường Vĩnh Khánh. Sau khi cướp giật được điện thoại di động Iphone X của bà Y, T đem điện thoại di động đến đường 3/2 Quận 10 bán được 9.000.000 đồng. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, T gặp L và cho L 400.000 đồng, khi cho L tiền T nói “Cho mày nè” và không nói gì thêm. Khoảng 02 ngày sau T gặp S và đưa cho S 2.000.000 đồng và nói “Mày mới ra tù khổ nên cho mày nè” và không nói gì thêm, số tiền này S và L đã tiêu xài cá nhân. Số tiền còn lại T tiêu xài cá nhân hết.

Sau khi bị cướp giật điện thoại di động Iphone X, bà Nguyễn Ngọc Minh Y đến Công an Phường 9, Quận 4 trình báo và giao nộp cho Công an Quận 4 xe mô tô hiệu Honda Future biển số 59X1-261.xx (bên trong cốp xe có 02 áo khoác, 02 mũ bảo hiểm và 01 điện thoại di động Galaxy Note 8).

Ngày 14/01/2019, Công an Quận 4 mời Nguyễn Đức T đến làm việc, tại Công an Quận 4 T khai nhận hành vi “Cướp giật tài sản” như đã nêu trên.

Theo Kết luận định giá số 06/KL-HĐĐG ngày 24/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 4 kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Apple,

loại Iphone X, màu trắng, số Imei/Meid: 35486109663888 mua vào tháng 5/2018, đã qua sử dụng có giá trị là 14.700.000 đồng.

Đối với Nguyễn Lý Trường S và Nguyễn Đức L khi T giật điện thoại của bà Y, S và L không biết do chạy xe phía trước, khi nghe tiếng ngã xe thì dừng lại xem và T đi lại leo lên xe, nên S chờ đi. Sau đó, T có cho tiền S và L nhưng không nói là tiền gì, bản thân S và L cũng không biết số tiền T cho là tiền bán điện thoại do T cướp giật được. Do đó, không đủ cơ sở xử lý hình sự đối với S và L.

Về phần dân sự: Bị hại bà Nguyễn Ngọc Minh Y yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là 14.700.000 đồng; Ông Nguyễn Trung Đ chỉ bị xây xát nhẹ ngoài da khi bị té xe, nên anh Đ không có yêu cầu gì.

Vật chứng của vụ án:

- 01 điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone X, màu trắng số Imei/Meid: 35486109663888 của chị Nguyễn Ngọc Minh Y, Công an Quận 4 không thu hồi được;

- 01 xe mô tô hiệu Honda Future, biển số 59X1-261.79, số khung: RLHJC5315CY026404, số máy: JC54E0055099. Qua xác minh, biển số 59X1-261.79 là biển số giả, còn xe có số khung RLHJC5315CY026404, số máy: JC54E0055099 là thuộc loại xe Honda Future F1 có biển số 59M1 - 363.45 do bà Trần Ngọc T1 đứng tên chủ sở hữu. Khoảng tháng 01/2017, bà T1 bán cho ông Nguyễn Ngọc Q1. Đến tháng 02/2017, ông Q1 bán cho ông Nguyễn Văn M1. Qua xác minh hiện ông M1 đi đâu không rõ. Bị cáo khai nhận mua chiếc xe này trên mạng, với giá 4.000.000 đồng. Công an Quận 4 đã cho đăng báo tìm chủ sở hữu, nhưng hiện chưa có kết quả;

- 01 áo khoác đen, 01 áo khoác màu xanh và 02 mũ bảo hiểm trắng;

- 01 điện thoại di động Galaxy Note 8 màu vàng. Qua điều tra chiếc điện thoại này liên quan đến vụ “Trộm cắp tài sản” tại Phường 8, quận Tân Bình, nên Công an Quận 4 đã bàn giao cho Công an quận Tân Bình xử lý theo quy định.

- 01 xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 59C1-968.36, số khung: 3909HY756493, số máy: JA39E0736667. Qua xác minh chiếc xe này do Nguyễn Thị Diễm M (vợ T) đứng tên sở hữu. Công an Quận 4 đã trả chiếc xe trên cho bà M;

- 01 điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone 6S màu hồng, T khai đây là tài sản cá nhân của T.

Thu giữ của Nguyễn Đức L: 01 điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone 6S plus màu vàng. Công an Quận 4 đã trả chiếc điện thoại trên cho L.

Tại Bản cáo trạng số 51/CT-VKS ngày 18/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 truy tố bị cáo Nguyễn Đức T về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d, điểm i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức T có lời khai phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Đồng thời, bản thân bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là sai trái và đồng ý với yêu cầu bồi thường thiệt hại của bị hại, nên xin Tòa án giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 trình bày lời luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Đức T về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d, điểm i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên mức hình phạt đối với bị cáo từ 04 (bốn) năm đến 04 (bốn)

năm 06 (sáu) tháng tù; không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo; Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường số tiền là 14.700.000 đồng cho bị hại; Về xử lý vật chứng: Tiếp tục đăng báo tìm chủ sở hữu đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Future, số khung: RLHJC5315CY026404, số máy: JC54E0055099, nếu không xác định được chủ sở hữu thì tịch thu, sung quỹ Nhà nước; Tịch thu, tiêu hủy biển số 59X1-261.79; Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động Iphone 6S màu hồng, số Imei 355765070084719, 02 áo khoác và 02 mũ bảo hiểm trắng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 4, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Qua lời khai của bị cáo, đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 31/12/2018, trước nhà số 177 Bến Vân Đồn, Phường 9, Quận 4, bị cáo T đã có hành vi dùng xe gắn máy làm phương tiện để công khai chiếm đoạt điện thoại của bà Nguyễn Ngọc Minh Y, đây là thủ đoạn nguy hiểm mà bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Theo kết luận định giá 01 điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone X, màu trắng, số Imei/Meid: 35486109663888, mua vào tháng 5/2018, đã qua sử dụng có trị giá là 14.700.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đồng thời, bản thân bị cáo đã bị kết án về tội rất nghiêm trọng chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội rất nghiêm trọng, nên hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 truy tố bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d, điểm i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ.

[3] Hành vi của bị cáo rất táo bạo, liều lĩnh, công khai chiếm đoạt tài sản của người khác một cách nhanh chóng ngay trên đường phố, nơi đông người qua lại. Thể hiện sự xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm của mình là sai trái, vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện đến cùng. Do đó, Hội đồng xét xử xét cần áp dụng mức hình phạt tương xứng mới đủ sức để răn đe, giáo dục bị cáo. Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên khi lượng hình cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Xét bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị

cáo. Ngoài ra, bị cáo đang chấp hành Bản án số 53/2019/HSST ngày 28/5/2019 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt bị cáo 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” đã có hiệu lực pháp luật (theo Quyết định thi hành án phạt tù số 100/2019/QĐ-CA-TG ngày 04/7/2019 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh), nên cần tổng hợp hình phạt theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là bà Nguyễn Ngọc Minh Y yêu cầu bị cáo có trách nhiệm bồi thường số tiền 14.700.000 đồng. Hội đồng xét xử xét, sau khi bị cáo cướp giật được 01 điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone X thuộc quyền sở hữu của bà Y, bị cáo đã bán và tiêu xài cá nhân. Theo kết quả định giá điện thoại nêu trên có trị giá là 14.700.000 đồng. Bị cáo chưa bồi thường cho bị hại và tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bị hại, buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền là 14.700.000 đồng.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Future số khung: RLHJC5315CY026404, số máy: JC54E0055099. Bị cáo T khai nhận đã mua xe này qua mạng, không làm giấy tờ mua bán, nhưng ngoài lời khai của bị cáo thì không có chứng cứ chứng minh cho lời khai này và bị cáo đã sử dụng xe này để làm phương tiện phạm tội. Tuy nhiên, căn cứ vào kết quả giám định đã kết luận xe này do bà Trần Ngọc T1 đứng tên chủ sở hữu. Khoảng tháng 01/2017, bà T1 bán cho ông Nguyễn Ngọc Q1. Đến tháng 02/2017, ông Q1 bán cho ông Nguyễn Văn M1. Qua xác minh hiện ông M1 đi đâu không rõ. Do đó, Công an Quận 4 đã đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng chưa ai đến nhận, nên cần tiếp tục đăng báo tìm chủ sở hữu đối với 01 xe gắn máy Honda Future số khung: RLHJC5315CY026404, số máy: JC54E0055099 đã qua sử dụng. Trong thời hạn 03 (ba) tháng kể từ ngày đăng báo, nếu không xác định được chủ sở hữu thì tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Ngoài ra, đối với biển số 59X1-261.79, qua xác minh biển số này là biển số giả, nên cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 áo khoác đen, 01 áo khoác màu xanh, 02 mũ bảo hiểm trắng và 01 điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone 6S màu hồng, đây là tài sản cá nhân của bị cáo, nên cần trả lại cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội “Cướp giật tài sản”

- Căn cứ vào điểm d, điểm i khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Nguyễn Đức T 04 (bốn) năm tù. Tổng hợp hình phạt với Bản án số 53/2019/HSST ngày 28/5/2019 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt bị cáo 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Buộc bị cáo Nguyễn Đức T chấp hành chung hình phạt của các bản án là 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/01/2019 (bắt giam trong vụ án “Trộm cắp tài sản” đã được Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử ngày 28/5/2019).

Tiếp tục giam bị cáo để bảo đảm thi hành án, thời hạn tạm giam là 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Căn cứ Điều 584, Điều 585 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Buộc bị cáo Nguyễn Đức T bồi thường số tiền là 14.700.000 (mười bốn triệu bảy trăm nghìn) đồng cho bà Nguyễn Ngọc Như Y.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Giao Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4 tiếp tục đăng báo tìm chủ sở hữu đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Future số khung: RLHJC5315CY026404, số máy: JC54E0055099. Trong thời hạn 03 (ba) tháng kể từ ngày đăng báo, nếu không xác định được chủ sở hữu thì tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước;

Tịch thu tiêu hủy biển số 59X1-261.79;

Trả lại cho bị cáo 01 (một) áo khoác đen, 01 (một) áo khoác màu xanh, 02 (hai) mũ bảo hiểm trắng và 01 (một) điện thoại di động hiệu Apple, loại Iphone 6S màu hồng.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4).

- Căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng;

Bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 735.000 (bảy trăm ba mươi lăm nghìn) đồng.

2. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; Đối với bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; (1)
- Người tham gia tố tụng; (2)
- CA TP.HCM (PV 06); (2)
- TAND TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- VKSND Quận 4; (2)
- Công An Quận 4; (2)
- Chi cục THADS Quận 4; (1)
- Chi cục THAHS Quận 4; (3)
- Lưu VT, hồ sơ. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Trần Hồng Loan